

Ngày	29,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	20.6%	38.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,768 - 31,979
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,470
Số lượng CPLH (CP)	49,344,416
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,257,190
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	1.97
EPS	2,729
P/E	10.9

DT thuần

Q1/24

202

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 90.0| 80.0%

YoY: ▼256| -56.0%

LN trước thuế

Q1/24

94.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 39.6| 71.8%

YoY: ▼153| -61.8%

LN sau thuế

Q1/24

75.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 31.9| 72.5%

YoY: ▼122| -61.7%

ROA

2023

10.3%

+/- YoY: ▲ 5.0%

DT thuần

2023

785

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 203| 34.9%

LN trước thuế

2023

411

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 217| 113%

LN sau thuế

2023

324

tỷ VNĐ

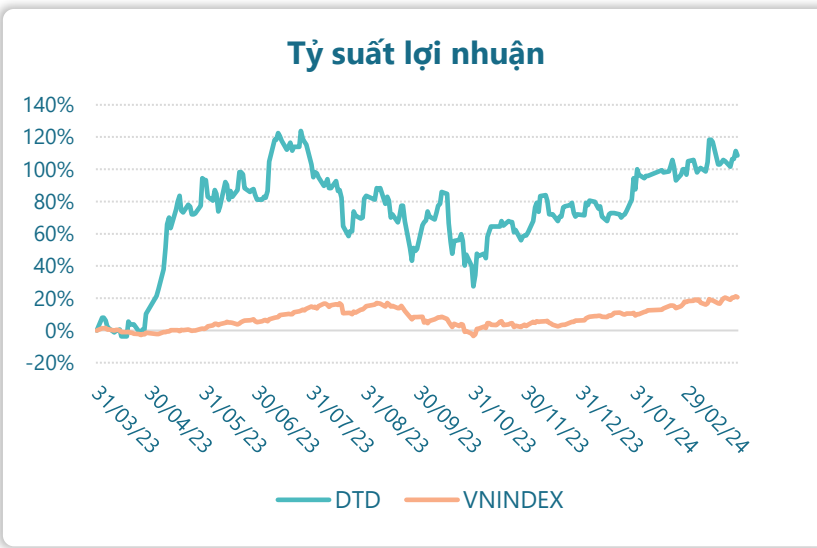
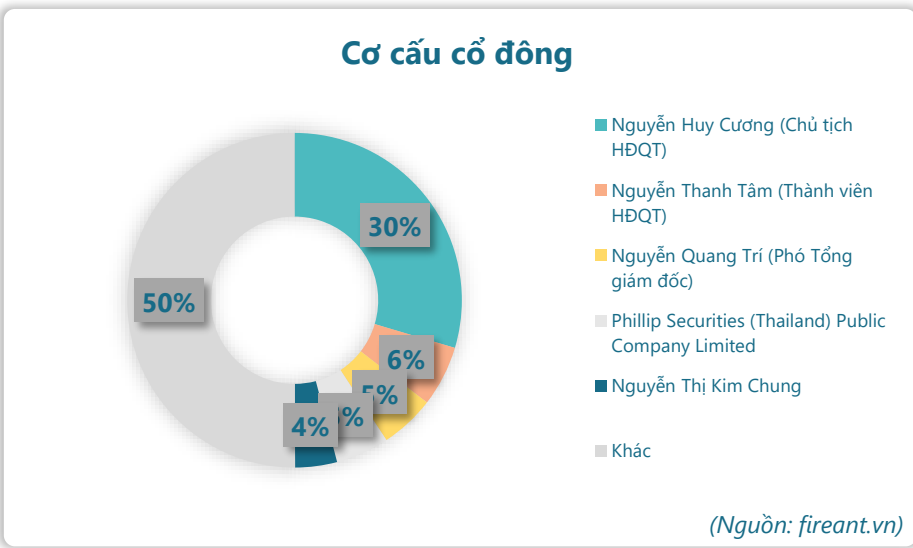
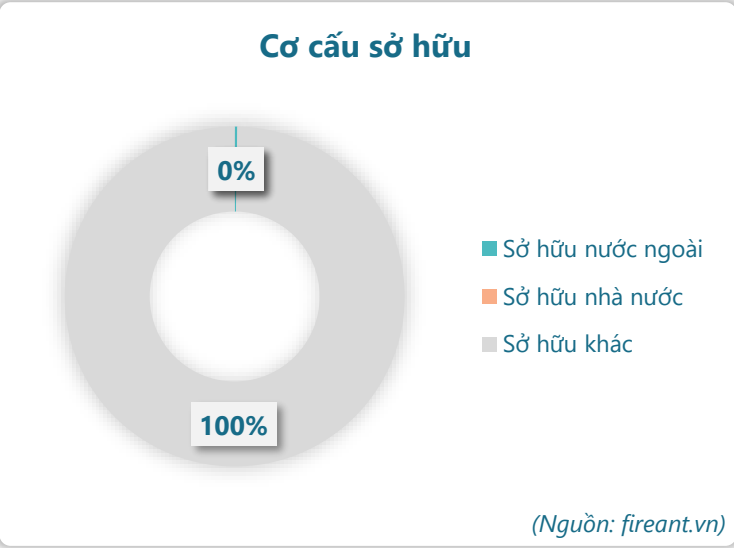
YoY: ▲ 170| 110%

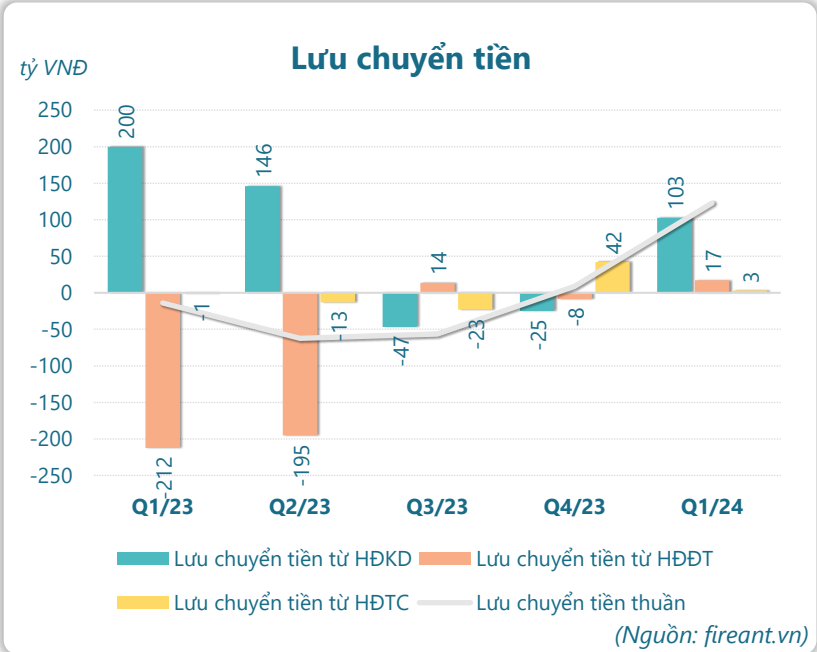
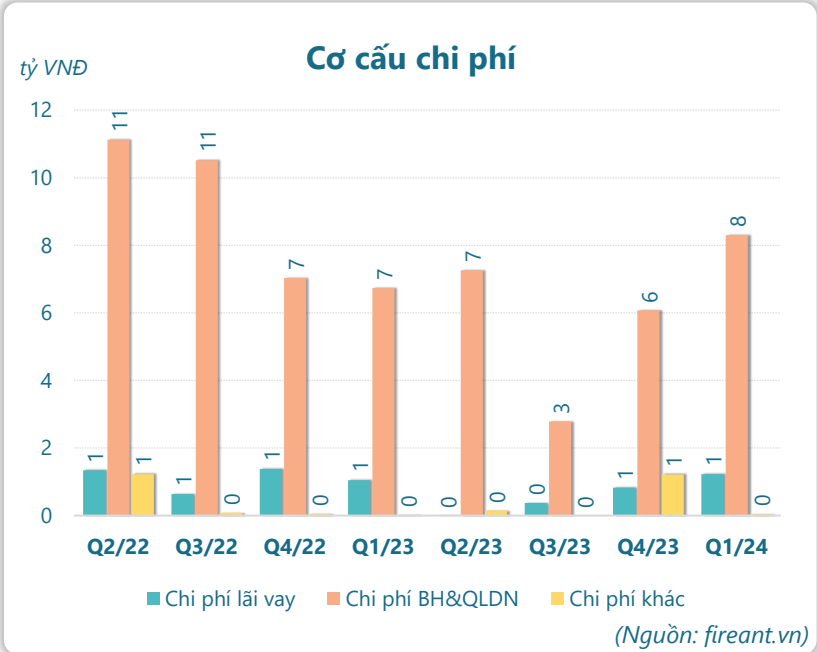
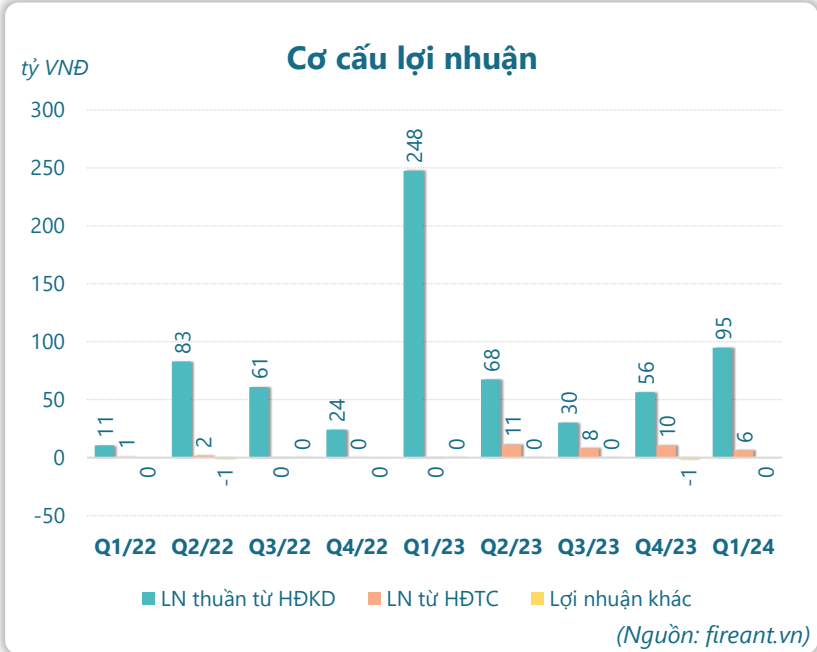
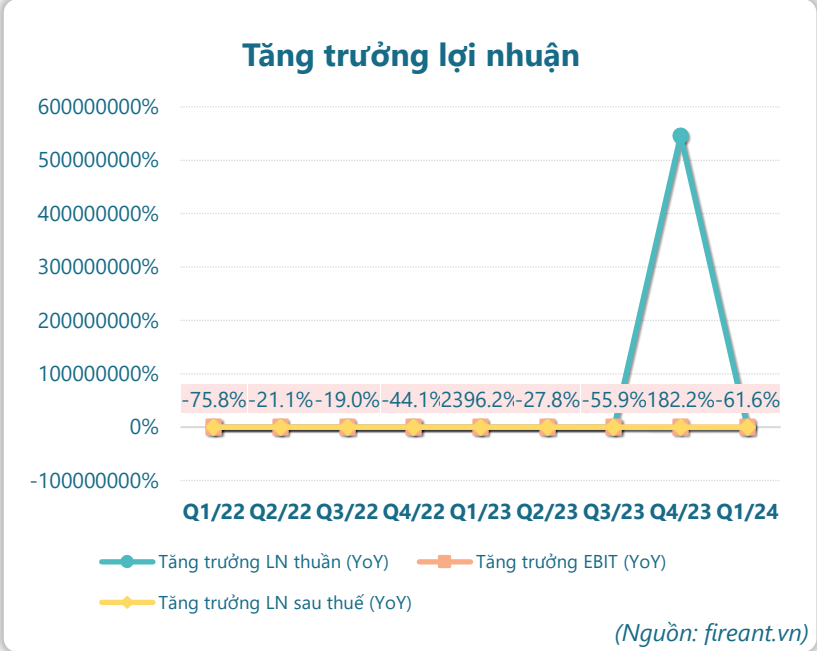
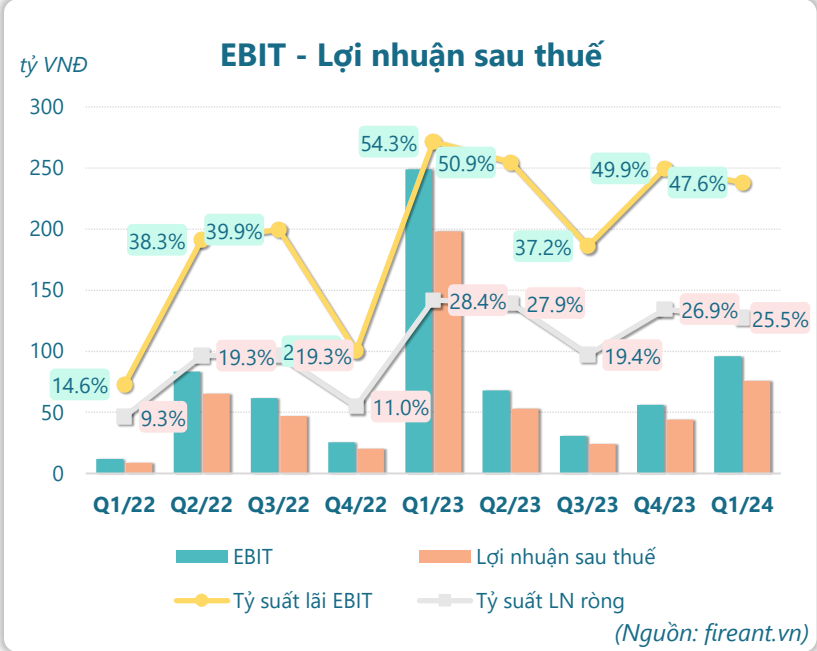
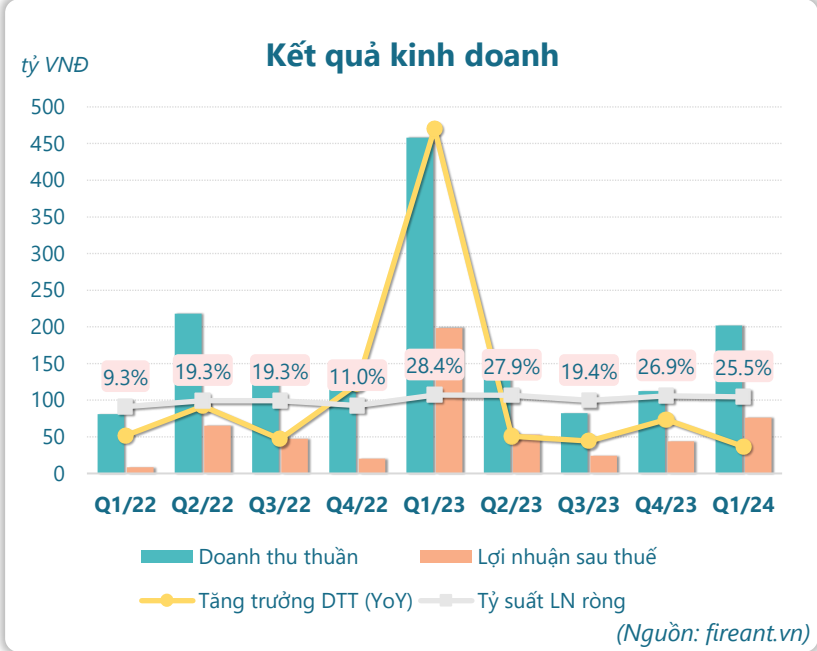
ROE

2023

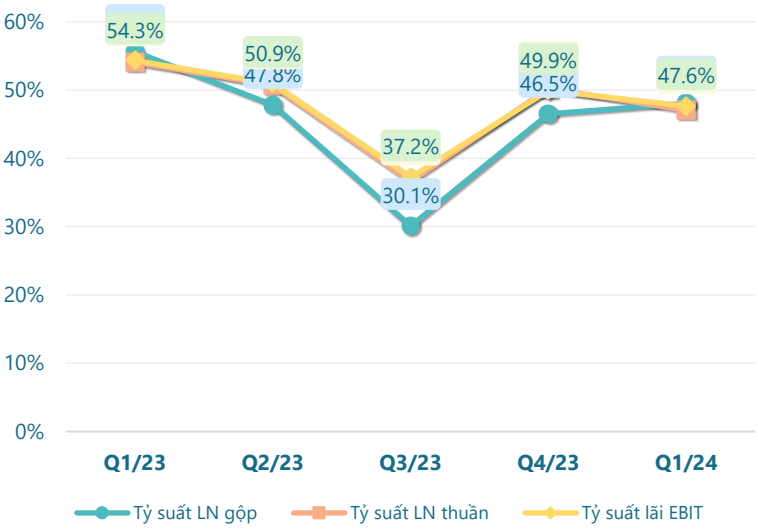
19.9%

+/- YoY: ▲ 7.7%



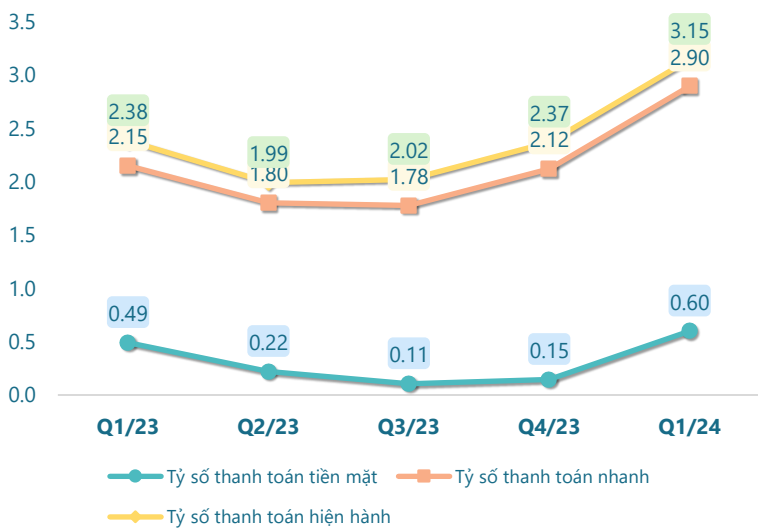


Tỷ suất lợi nhuận



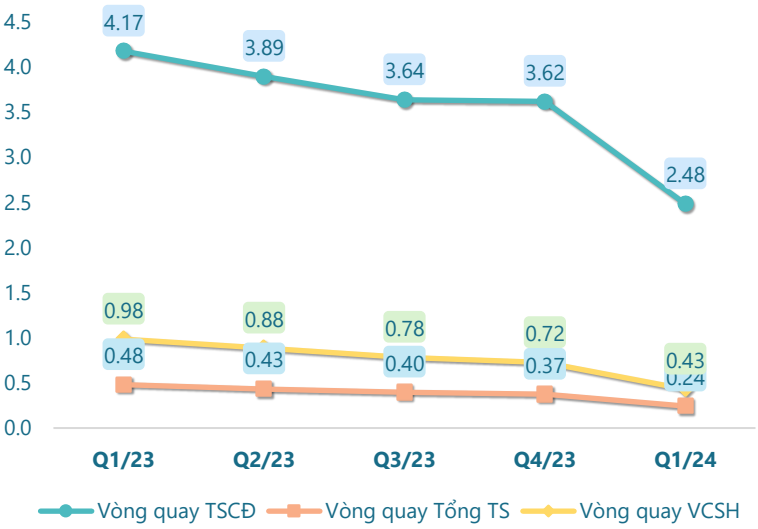
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



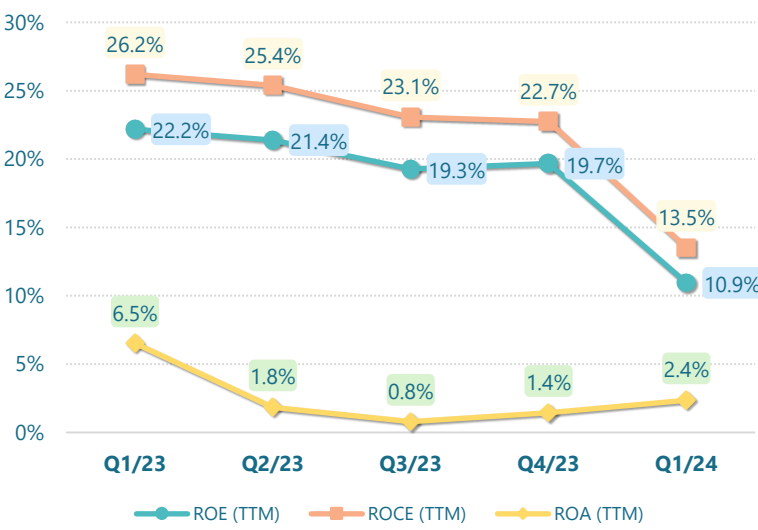
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



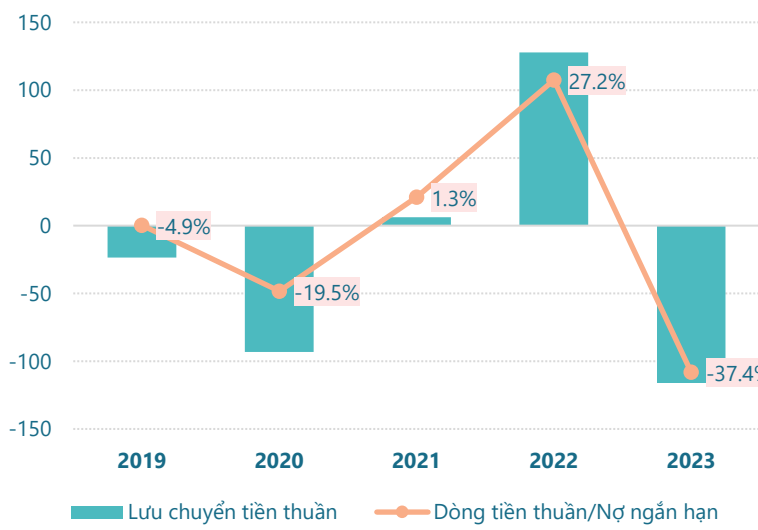
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



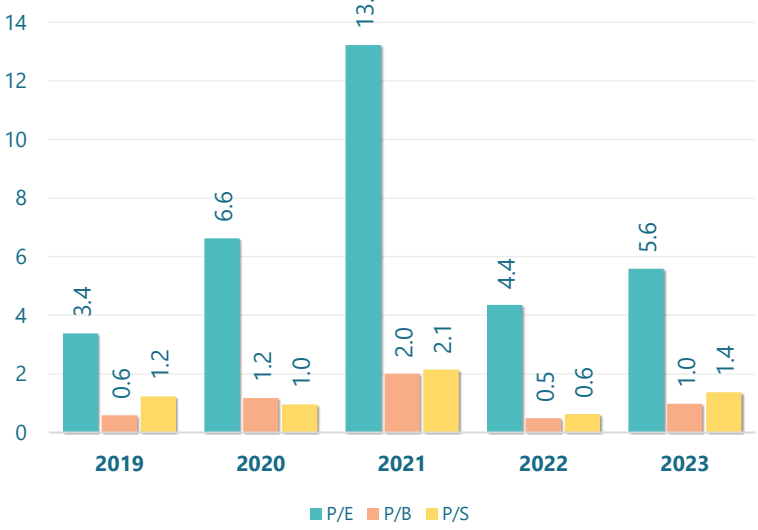
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)